TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **579**/2022/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số **531**/2022/TLST-VHNGĐ ngày 04/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa các đương sự:

+ Bà **Phạm Tuyết T** - sinh năm 1987; HKTT và nơi ở: Số 10 – A9, Tập thể Thông tấn xã Việt Nam, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

+ Ông **Lê Xuân D** - sinh năm 1984; HKTT: Số 10 – A9, Tập thể Thông tấn xã Việt Nam, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 179 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Phạm Tuyết T và ông Lê Xuân D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hòa hợp. Ông, bà chính thức ly thân từ đầu năm 2022, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thuận tình ly hôn.

Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, giải quyết phân chia tài sản chung, công nợ chung và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 20/10/2022.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Tuyết Trinh và ông Lê Xuân Dương.

Giấy chứng nhận kết hôn số **128**, quyển số 01/2013 ngày 21/12/2013 do UBND phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp cho bà Phạm Tuyết T và ông Lê Xuân D không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con: Xác nhận bà T và ông D có 01 con chung là **Lê Minh D** - sinh ngày 30/12/2015 (Nam). Sau khi ly hôn, bà T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Ông D có trách nhiệm cấp cấp dưỡng nuôi cháu D cho bà T số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*)/ tháng, kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu D thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Các đương sự xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Các đương sự mỗi người phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để bà T chịu toàn bộ lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2020/**0012784** ngày 04/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng P